

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2025/HNGĐ-ST
Ngày 19 tháng 9 năm 2025
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - HÀ NỘI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Viết Côi, ông Nguyễn Hạ Tuấn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Tưởng Thị Lan, Thư ký TAND khu vực 12 - Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2025 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2025, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Q, sinh ngày 24/7/1980; (có mặt)

Số CCCD: 026180002267, do Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 06/3/2017.

* **Bị đơn:** Anh Trần Anh D, sinh ngày 13/7/1978; (vắng mặt)

Số CCCD: 026078000922, do Cục trưởng Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 13/9/2018.

Đều HKTT: số nhà 2, ngõ 226, TDP VG, xã MD, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai, biên bản hoà giải cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, chị Lê Thị Q là nguyên đơn trình bày: chị và anh Trần Anh D (tên ghi trong Giấy chứng nhận kết hôn là Trần Văn D) tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Bắc, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã Sông Lô,

tỉnh Phú Thọ) năm 2000. Ngay sau khi kết hôn vợ chồng chị đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị đến với nhau không xuất phát từ tình cảm, không có sự tìm hiểu kỹ về nhau, do gia đình hai bên hứa gả, chị thuận theo ý bố mẹ nên kết hôn với anh D. Khi về chung sống mới thấy anh chị quá khác nhau, bất đồng quan điểm trong mọi lĩnh vực trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung. Anh D là một người đàn ông ghen tuông bệnh hoạn, chị đi làm về mồ hôi ướt áo, bẩn, chị thay áo khác, anh D nhìn thấy chị mặc áo khác là quay ra ghen tuông, chửi bới, quy kết chị đi với người đàn ông khác, rồi đánh chị thậm tệ. Bao nhiêu năm nay anh D đánh chị không biết bao nhiêu lần nhưng nghĩ vì thương con còn nhỏ chị lại cố nhẫn nhịn tiếp tục chung sống với anh D. Anh D còn ghen tuông tới mức anh nghi ngờ và chửi chị, anh cho rằng con trai lớn của anh chị không phải là con của anh D. Gần đây, anh D còn đánh chị thậm tệ hơn, đá vào mạn sườn, đá vào cằm dẫn đến chảy máu, để lại sẹo. Anh D có nhu cầu sinh lý rất cao, chị làm việc lao động cả ngày rất mệt mỏi, tối nào anh D cũng bắt chị phải phục vụ anh những sở thích bệnh hoạn, chị không phục vụ được hoặc phục vụ mà anh D không cảm thấy thoải mái là anh D sẵn sàng dang tay đánh chị dã man. Việc mâu thuẫn của vợ chồng chị các con chị đều biết.

Cách đây vài năm chị đã từng nộp đơn lên Toà án xin ly hôn với anh D, nhưng anh D xin lỗi và xin chị tha thứ nên chị lại mềm lòng, tha thứ cho anh D. Nhưng đó là quyết định sai lầm của chị, để rồi số lần chị bị đánh bị chửi ngày một tăng lên và cũng dã man hơn. Cho đến nay, mặc dù anh chị vẫn sống chung một nhà, chị vẫn lo cơm nước hằng ngày cho anh D và các con nhưng anh chị đã ly thân khoảng 1 tháng nay, anh D đi đâu, làm gì chị không quan tâm. Ngay từ đầu chị đã không có tình cảm gì với anh D, nay chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với một người chồng như anh D nữa nên chị làm đơn xin được ly hôn với anh D để cuộc sống của chị được bình an.

Hiện nay, chị thuê nhà ở tổ dân phố VG, xã MD để bán hàng gồm sứ, cây cảnh; còn anh D bán dưa xiêm, nhập về đi giao dưa cho các nhà hàng.

Về con chung: anh chị có 04 con chung là: Trần XA, sinh ngày 13/8/2000; Trần Thị Tuyết M, sinh ngày 17/6/2003; Trần Hương G, sinh ngày 04/5/2013 và Trần Xuân H, sinh ngày 28/7/2016. Hiện nay, cháu XA và Trần Thị Tuyết M đều đã khôn lớn, trưởng thành, khoẻ mạnh và đều có công việc. Cháu Ánh đang ở nhà bán hàng cùng chị; cháu M bán hàng ở nội thành Hà Nội. Chị không có yêu cầu gì đối với cháu Ánh và M. Còn hai con chung G và H từ bé đến lớn đều do chị chăm sóc là chính, hai cháu hiện cũng còn bé nên chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung này, chị không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Hiện nay thu nhập bình quân một tháng của chị khoảng 15.000.000đồng/tháng; do là bán hàng tự do nên chị không có giấy tờ xác nhận thu nhập để nộp cho Tòa án. Thu nhập của anh D bao nhiêu thì chị không biết, bao nhiêu năm nay anh D không đưa tiền cho chị trang trải sinh hoạt gia đình, một mình chị phải cày cấy đáng mọi thứ.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo biên bản lấy lời khai, biên bản hoà giải cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, anh Trần Anh D là Bị đơn trình bày:* anh và chị Lê Thị Q tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Bắc, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã Sông Lô, tỉnh Phú Thọ) năm 2000. Vợ chồng chung sống với nhau bình thường, không phát sinh mâu thuẫn gì to lớn. Bản thân anh tự nhận thấy mình là một người đàn ông tốt, không tệ nạn xã hội gì, chỉ lo chăm chỉ làm ăn kiếm tiền nuôi vợ nuôi con nhưng chị Q thì lại khác, chưa một lần nào ngồi ăn cơm gia đình mà anh thấy chị Q mở mồm mời chồng ăn cơm, chị Q có bệnh nói lảm, anh nói một câu thì chị Q nói 4, 5 câu. Có những lần hai vợ chồng đang đi làm trên đường, chị Q cứ lảm bừa nói, anh có nói chị Q không nói nữa vì anh đang lái xe tham gia giao thông trên đường nhưng chị Q không nghe, vẫn nói, y như rằng do mất bình tĩnh nên anh đã xảy ra va chạm nhẹ với người khác. Do bức tức anh có quay ra tát chị Q thì chị Q cũng đánh lại anh. Vợ chồng anh đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau nhưng lần nào cũng là anh nói được một câu thì chị Q nói 4, 5 câu; anh đánh chị Q thì chị Q cũng nhảy bổ vào đánh anh. Vợ chồng anh từ Vĩnh Phúc xuống MD làm ăn khoảng từ năm 2015, thuê nhà bán hàng cây cảnh, đồ thờ, dưa xiêm, ... khoảng mấy năm gần đây anh giao toàn bộ kinh tế gia đình cho chị Q cầm giữ, quản lý nhưng gần đây một lần anh đi bán hàng trong Hoà Bình, vô tình gặp một bà nói chuyện với anh: này cháu ơi, vợ cháu đang giấu cháu mang tiền đi mua đất, mua một món bảo hiểm to lắm và cho cháu con anh trai vợ cháu vay số tiền 500 triệu đồng. Bỗng anh sợ hãi, về nhà thấy con trai út đang cầm điện thoại của chị Q thì anh có lấy để xem thì thấy toàn bộ nội dung tin nhắn thể hiện về việc chị Q giấu anh mang tiền chung của vợ chồng đi đầu tư làm ăn, mua đất cát nhưng không nói năng gì với tôi. Anh có hỏi thì chị Q chối, hai vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau. Nhiều khi vợ chồng chỉ cãi nhau một chút là chị Q ôm chần ôm gối ra ngoài ngủ riêng triền miên nhiều ngày tháng, như vậy còn gì là tình cảm vợ chồng.

Ngay cả với vai trò của người con dâu trong gia đình chị Q cũng không làm tròn, chưa một lần chị Q lo lắng chuyện gia đình chồng, lo lắng giỗ tết nhà chồng. Anh theo kinh Phật nên anh đã bỏ qua hết mọi thứ đối với chị Q nhưng chị Q ngày càng được đà

lần tới. Nhiều lần chị Q bỏ nhà đi lên Chùa, có nói với anh là lên Chùa Khai Nguyên, nhưng chị Q đi một mạch mấy ngày qua đêm rồi mới thấy về, không thấy bảo chồng con đi cùng.

Anh tự nhận thấy anh không có lỗi làm gì mà chị Q lại đâm đơn xin ly hôn anh. Đây không phải lần đầu chị Q làm đơn xin ly hôn anh đến Tòa án. Lần trước chị Q đã nộp đơn xin ly hôn anh tại Tòa án nhân dân huyện MD (cũ) nhưng sau đó chị Q đã lên rút đơn xin ly hôn về.

Hiện nay, anh thuê nhà ở tổ dân phố VG, xã MD (đối diện trường THPT MD A) để bán hàng gồm sứ, cây cảnh, dưa xiêm. Nhưng do làm lao động tự do, bán hàng tại nhà nên anh không có giấy tờ xác nhận thu nhập để nộp cho Tòa án.

Nay chị Q có đơn xin ly hôn anh, quan điểm anh không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn rất yêu vợ, thương con, anh muốn cho các con có một gia đình đầy đủ để không ảnh hưởng đến tương lai các cháu sau này. Anh nhờ Tòa, nhờ pháp luật rèn rũa, uốn nắn chị Q, để chị Q nhận thức ra được lỗi làm của chị Q và chị Q toàn tâm toàn ý chung sống với chồng con.

Về con chung: anh chị có 04 con chung là: Trần XA, sinh ngày 13/8/2000; Trần Thị Tuyết M, sinh ngày 17/6/2003; Trần Hương G, sinh ngày 04/5/2013 và Trần Xuân H, sinh ngày 28/7/2016. Hiện nay cháu XA và Trần Thị Tuyết M đều đã khôn lớn, trưởng thành, khỏe mạnh và đều có công việc. Cháu Ánh đang ở nhà bán hàng cùng bố mẹ; cháu M bán hàng ở nội thành Hà Nội.

Vì khi hai vợ chồng kết hôn, chị Q có thừa nhận với anh là trước khi kết hôn với anh, chị Q bị người khác cưỡng hiếp nên không còn trinh trắng, nhưng anh đều bỏ qua hết. Trong quá trình sống, khi có bức xúc và áp lực nhiều lần, vô tình khoảng năm 2018 anh nghi ngờ cháu Trần XA không phải là con đẻ của anh nên anh có đến bệnh viện 108 để làm xét nghiệm ADN, kết quả cho thấy anh và cháu XA không có quan hệ huyết thống cha con. Việc này anh cũng đã nói cho chị Q và bố mẹ vợ anh biết từ khi đó, nhưng do hai vợ chồng vẫn chung sống hạnh phúc, khi đi khai sinh cho cháu Trần XA vẫn khai sinh họ tên bố đẻ là anh – Trần Anh D.

Vì vậy, trường hợp chị Q rút đơn ly hôn, về chung sống với anh và gia đình thì anh không yêu cầu Tòa làm rõ cháu Trần XA có phải con đẻ anh hay không.

Trường hợp chị Q cương quyết xin ly hôn, Tòa giải quyết ly hôn thì anh đề nghị Tòa án xác định anh không phải là bố đẻ của cháu Trần XA, khi này anh và chị Q chỉ có 03 con chung là cháu M, G và H thôi. Đồng thời anh cũng yêu cầu chị Q phải có nghĩa vụ trả anh tiền nuôi dưỡng cháu Trần XA từ khi sinh ra cho đến nay.

Đối với hai con chung còn bé, trường hợp chị Q cương quyết và Toà án giải quyết ly hôn thì anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung này, anh không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con cho anh.

Về công nợ chung: không có, không đề nghị Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Thời gian vừa qua chị Q có sử dụng tiền chung của hai vợ chồng anh đi mua một số tài sản khác gồm: mua hợp đồng bảo hiểm trị giá 500 triệu đồng của GENERALI, gói bảo hiểm VITA; mua một mảnh đất ở thôn Năm Giáp, xã Đức Bác, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ), mua của nhà anh chị Thành Viên và các em là Dung Chi (anh không biết rõ thông tin cụ thể) với số tiền bao nhiêu anh không biết, chỉ biết chiều dài và chiều rộng thửa đất. Về mảnh đất này chị Q bỏ tiền mua nhưng nhờ anh trai chị Q đứng tên mua bán trên giấy tờ cho nhưng hiện nay vẫn còn trực trực nên chưa làm thủ tục sang tên anh trai chị Q được. Tiền mặt thì chị Q cầm tiêu pha như nào anh không biết, còn hay không anh không biết.

Liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và mảnh đất nêu trên anh chỉ có thông tin như trên cung cấp cho Toà án, vì anh biết được thông qua việc chụp màn hình điện thoại tin nhắn zalo của chị Q với những người khác nên anh không có thông tin cụ thể để cung cấp cho Toà án, cũng không có tài liệu chứng cứ gì cung cấp cho Toà án. Anh chỉ có bản in các file ảnh chụp màn hình điện thoại zalo của chị Q thể hiện nội dung liên lạc về mua bảo hiểm và mảnh đất như trên, anh sẽ nộp cho Toà vào chiều ngày 13/8/2025.

Trường hợp vợ chồng anh ly hôn, anh đề nghị Toà án làm rõ và yêu cầu chị Q phải đưa hợp đồng bảo hiểm và mảnh đất trên vào là tài sản chung của vợ chồng và chia đôi theo pháp luật. Ngoài ra còn các mặt hàng buôn bán hiện đang ở tại nhà anh chị gồm các cây cảnh, dừa xiêm, đồ thờ, cH cảnh,... Anh đề nghị đây là toàn bộ tài sản của anh.

** Nguyên đơn – chị Q khai bổ sung đối với yêu cầu về con và tài sản chung của Bị đơn nêu trên như sau:* Liên quan đến hợp đồng bảo hiểm anh D có kê khai chị mua 500 triệu, điều này là hoàn toàn không đúng, bởi đúng là trước đây tôi có nhờ người mua gói bảo hiểm đóng mỗi năm 20 triệu nhưng được 2 năm thì không có tiền tham gia nữa nên tôi bỏ giữa chừng do đó hiện nay hợp đồng đó đã bị chấm dứt và chị mất toàn bộ số tiền đã nộp trước đó, do không biết rõ về lĩnh vực bảo hiểm, chị nhờ người mua và hợp đồng mọi thứ do người đó cầm nên hiện chị chưa có tài liệu để giao nộp cho Toà án, chị sẽ cũng cấp sau.

Liên quan đến mảnh đất mà anh D khai chị nhờ người mua ở quê Vĩnh Phúc, chị xin khai như sau: Chị thừa nhận có gửi 400 triệu đồng cho anh trai chị để nhờ tìm mảnh

đất nào ở quê phù hợp thì mua cho mấy mẹ con chị phòng thân, nhưng thực tế hiện nay chưa mua được đất, thủ tục chưa xong. Thực tế 400 triệu này là tiền tiết kiệm của 4 đứa con chị (tiền mừng tuổi mỗi năm để dành lại, tiền đi làm của 2 cháu lớn) và trong đó có 1 ít là tiền riêng của chị. Vì chị và anh D sống cùng nhà nhưng việc ai người ấy làm, tiền ai người ấy giữ và tiêu, kinh tế vợ chồng riêng, việc này các con chị đều biết.

Thưa Tòa, Tại buổi hoà giải sáng ngày 13/8/2025 có trong hồ sơ vụ án, chị có hẹn với Toà sẽ nộp cho Toà giấy tờ về hợp đồng bảo hiểm trước đây chị tham gia nhưng do thời điểm đó chị mua hợp đồng bảo hiểm qua nhân viên tư vấn bảo hiểm, sau khi chấm dứt hợp đồng do chị không nộp tiền theo đúng tiến độ thì chị cũng không liên lạc và xoá sổ của tư vấn viên bảo hiểm đó, chị cũng không giữ tài liệu gì về hợp đồng bảo hiểm đó nên chị không có tài liệu gì khác để giao nộp cho Toà án.

Liên quan đến số tiền 400 triệu đồng chị gửi anh trai chị để nhờ mua đất như đã khai ở biên bản hoà giải có trong hồ sơ vụ án, do không muốn anh trai chị phải liên quan gì đến việc của vợ chồng chị nên chị đã lấy lại, số tiền này hiện chị đang giữ, việc mua bán đất là chưa thực hiện được, nên chị cũng không có tài liệu gì nộp cho Toà án.

Chị không thể tiếp tục chung sống với một người chồng vũ phu như anh D, chị cương quyết xin ly hôn, chị đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải vợ chồng chị bất kỳ lần nào nữa, chị đề nghị Toà đưa vụ án ra xét xử sớm nhất để chị sớm được giải thoát khỏi anh D. Chị khẩn thiết xin toà sớm cho chị được giải thoát.

** Tại biên bản lấy lời khai có trong hồ sơ vụ án, người làm chứng – cháu Trần XA trình bày:* anh là con trai lớn của bố Trần Văn D, mẹ Lê Thị Q. Hiện anh đang ở nhà bán hàng cùng mẹ bố mẹ anh. Anh được biết hiện nay mẹ anh đang làm đơn xin được ly hôn với bố anh tại Toà án. Anh là người sống cùng bố mẹ từ bé đến lớn, chứng kiến mâu thuẫn của bố mẹ rất nhiều lần kéo dài nhiều năm, cũng chứng kiến nhiều lần bố anh đánh mẹ anh. Nguyên nhân cụ thể thì mẹ anh đã khai với toà án tại biên bản lấy lời khai có trong hồ sơ vụ án rồi. Những lần chứng kiến bố đánh mẹ, gần đây khi đã lớn anh có ngồi nói chuyện với bố, góp ý với bố nhưng bố anh không thay đổi, bố anh còn mắng chửi, thậm chí đánh cả anh. Là con, không ai mong muốn bố mẹ mình ly hôn, nhưng nếu mẹ anh cương quyết thì anh cũng không thể thay đổi ý định của mẹ được, Mẹ anh đã chịu khổ nhiều rồi.

Bố mẹ anh đều làm nghề buôn bán tự do. Thời điểm trước năm 2019, anh đang đi học đại học năm thứ nhất, bố mẹ anh ở nhà bán hàng cây cảnh, đồ thờ gốm sứ, kinh tế bố mẹ là chung, mẹ anh là người giữ tiền lo chi phí sinh hoạt cho cả gia đình, lo cho anh

em anh ăn học. Đến năm 2019, học được năm đầu đại học thì do bố anh biết và bảo anh không phải là con đẻ của ông nên ông không chu cấp tiền cho anh đi học đại học nữa, ông gọi điện, nói chuyện bắt anh phải bỏ học về nhà; thêm nữa bố anh đánh chửi mẹ anh rất nhiều, anh thương mẹ nên quyết định bỏ học về nhà bán hàng cùng mẹ. Sau khi về nhà, bố anh có kèm dạy anh bán hàng được khoảng 1 năm thì anh và mẹ anh chủ yếu là người đi lấy hàng và giao hàng, còn bố anh ở nhà bán được gì thì bán, không thì đi chơi, tiền ai kiếm người đó giữ, mẹ anh vẫn là người lo mọi chi phí sinh hoạt gia đình và việc ăn học của 3 em anh. Kể từ năm 2020, anh phụ mẹ bán hàng, bố mẹ anh kinh tế riêng, ai bán hàng người đó giữ tiền, ai có tiền người đó tiêu nhưng mẹ anh vẫn là người lo mọi chi phí sinh hoạt gia đình và việc ăn học của 3 em anh. Đến năm 2022 bố anh có đi nhập thêm dừa xiêm về bán và đi giao cho các nhà hàng, toàn bộ tiền kiếm được cũng do bố anh giữ chi tiêu riêng.

Liên quan đến hợp đồng bảo hiểm bố anh có khai: mẹ anh có nói chuyện với anh và em M về việc này, mẹ anh là người đứng ra nộp tiền đóng bảo hiểm được khoảng 1,2 năm gì đó, người thụ hưởng là anh em anh, nhưng sau đó mẹ anh không đóng tiếp thì hợp đồng đã bỏ, mẹ anh bị mất toàn bộ số tiền đã nộp.

Liên quan đến mảnh đất như bố anh khai: mẹ con anh có tiền riêng là 400 triệu đồng, trong đó 200 triệu là tiền mừng tuổi của anh em anh và tiền đi làm của anh từ năm 2020 đến nay, em M đi làm khoảng 1 năm nay. Còn 200 triệu là tiền riêng của mẹ anh, vì bố mẹ anh kinh tế riêng. Hiện việc mua đất chưa được nên tiền này anh trai mẹ anh đã đưa lại cho mẹ anh.

** Tại biên bản lấy lời khai có trong hồ sơ vụ án, người làm chứng – cháu Trần Thị Tuyết M trình bày: chị và là con gái thứ hai của bố Trần Anh D, mẹ Lê Thị Q. Chị đã tốt nghiệp đại học Kinh doanh và công nghệ Hà Nội. Hiện đã đi làm 04 tháng nay, công việc nhân viên kinh doanh của công ty TNHH SGT có địa chỉ ở cụm 35 Nguyễn Khoái, 683 phường Lĩnh Nam, Thanh Trì, Hà Nội. Chị là người sống cùng bố mẹ và gia đình từ bé cho đến khi chị ra Hà Nội học Đại học. Chị chứng kiến quá nhiều lần bố chị đánh mẹ chị, chị còn có các hình ảnh, video thương tích của mẹ chị do bố chị gây nên. Bố chị cũng thường xuyên càu giận vô cớ đánh chửi chị em chị. Có lần vô tình chị nhìn thấy điện thoại bố chị có người phụ nữ nhắn tin đến và gửi hình ảnh vào zalo của bố chị là ảnh bố chị và người phụ nữ đó đang khoả thân nằm ôm nhau trên giường và chụp ảnh.*

Việc bố chị bảo anh XA không phải là con của bố chị, đây là quá khứ khi bố mẹ chị chưa kết hôn nên chị không biết, còn từ khi chị sinh ra cho đến nay chị thấy mẹ chị luôn tần tảo chịu khó làm nuôi anh em chị ăn học.

Về kinh tế gia đình thì từ trước năm 2020, khi đó bố chị chưa bán dừa xiêm, anh Xuân Anh còn đi học đại học năm thứ nhất, khi đó chị đang học cấp ba thì bố mẹ chị kinh tế chung, bố mẹ chị bán hàng cây cảnh, đồ thờ, ... kinh tế do mẹ chị quản lý để lo trang trải sinh hoạt gia đình và lo cho anh em chị ăn học. Từ năm 2020 đến nay, khi anh XA về nhà bán hàng cùng mẹ chị thì bố mẹ chị kinh tế riêng, mẹ chị và anh XA chủ yếu là người đi lấy hàng, giao hàng, còn bố chị chỉ ở nhà bán được gì thì bán, không thì đi chơi, tiền ai kiếm được người đó tiêu, khoảng 2 năm gần đây bố chị bán thêm mặt hàng dừa xiêm, bố chị cũng giữ tiền riêng. Nhưng mọi chi phí sinh hoạt trong gia đình đều do mẹ chị lo lắng, trang trải, tiền ăn học của anh em chị cũng do một tay mẹ chị lo lắng.

Về số tiền 400 triệu đồng mẹ chị gửi nhờ anh trai để tìm mua đất là có, bởi bố chị đối xử với mẹ chị quá tàn nhẫn, với các con cũng gần như không có tình thương nên mẹ chị muốn có một chỗ phòng thân cho 5 mẹ con khi sa cơ lỡ vận, tuy nhiên việc mua đất chưa thành, số tiền đó nguồn gốc có 200 triệu là tiền mừng tuổi của 4 anh em chị dành dụm và tiền đi làm của chị và anh XA gửi về mẹ giữ, còn 200 triệu là tiền riêng của mẹ chị kể từ khi làm kinh tế riêng với bố chị từ năm 2020 đến nay.

Là con, không ai mong muốn bố mẹ mình ly hôn, nhưng chị cương quyết ủng hộ mẹ chị ly hôn, Mẹ chị đã chịu khổ nhiều rồi, mẹ chị ly hôn là hợp lý. Chị không muốn bố mẹ chị sống mà phải dày vò làm khổ nhau nên chị mong toà giải quyết sớm cho bố mẹ chị ly hôn. Khi bố mẹ chị ly hôn thì anh em chị sẽ vẫn là con của bố mẹ chị nhưng chị em chị muốn được ở với mẹ, chị mong toà cho 2 em nhỏ của chị là G và H được tiếp tục ở với mẹ chị để hai em có tuổi thơ đỡ khổ hơn chị và anh XA khi ở với bố.

** Tại biên bản hoà giải lần 2 ngày 23/8/2025 tại toà có trong hồ sơ vụ án, anh Trần Anh D trình bày:* tại buổi làm việc lần trước anh có nêu yêu cầu toà án xác định con chung Trần XA không phải con đẻ của anh và yêu cầu chị Q bồi thường tiền nuôi dưỡng cháu Ánh; anh D cũng yêu cầu toà án làm rõ và chia tài sản chung của anh và chị Q, tuy nhiên đến hôm nay anh xin rút lại tất cả các yêu cầu trên; anh không có bất cứ yêu cầu gì khác. Sau buổi hôm nay anh sẽ không lên toà làm việc nữa, anh không trình bày thêm gì nữa. Toà muốn giải quyết như nào thì giải quyết. Anh vẫn không đồng ý ly hôn với chị Q. Anh xin phép từ chối ký vào tất cả các biên bản làm việc sau này của Toà án mặc dù đã được nghe toà giải thích và hiểu rõ về quyền và nghĩa vụ của mình. Anh cũng xin

vắng mặt tại phiên toà xét xử vụ án. Anh xin từ chối nhận tất cả các văn bản tố tụng của toà án.

* *Tại phiên toà*, chị Q có mặt; anh D vắng mặt; Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu; các đương sự đều không nộp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hà Nội phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, các đương sự được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định nhưng không hòa giải thành. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: cho chị Q được ly hôn anh D; giao cả hai con chung Trần Hương G và Trần Xuân H cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh D cho đến khi có thay đổi mới hoặc có yêu cầu khác; chị Q nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ-ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ-ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Q làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, bị đơn – anh Trần Anh D (tên trong giấy đăng ký kết hôn là Trần Văn D) có địa chỉ cư trú tại số nhà 2, ngõ 226, TDP VG, xã MD, thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân khu vực 12 – Hà Nội tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự là đúng thẩm quyền.

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt và có quan điểm xin vắng mặt; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo đúng quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Q và anh Trần Anh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Bác, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) ngày 10/02/2000 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân đều xuất phát từ việc bất đồng quan điểm, chị Q cùng 02 con lớn (cháu XA và Tuyết M) đều cho rằng anh D là người chồng, người cha vũ phu, rất hay đánh chị Q vì những lý do nhỏ nhặt, anh D còn có quan hệ với người phụ nữ

khác; bản thân anh D cũng thừa nhận có nhiều lần anh đánh chị Q nhưng anh cho rằng do chị Q hay lêu lêu nói nhiều làm anh bức tức. Thời gian gần đây hai vợ chồng tuy sống chung một nhà nhưng đã không phát sinh quan hệ vợ chồng.

Chị Q làm đơn và trình bày cương quyết xin được ly hôn với anh D, anh D không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy: đây không phải lần đầu chị Q nộp đơn xin ly hôn, năm ngoái chị Q đã từng nộp đơn xin ly hôn gửi đến Tòa án nhân dân huyện MD (cũ), thành phố Hà Nội nhưng sau đó đã rút đơn về do anh D có nói chuyện xin lỗi và cho anh D thêm một cơ hội, điều này chứng tỏ mâu thuẫn hai vợ chồng anh D chị Q đã căng thẳng từ lâu; mặt khác, theo trình bày của anh D, chị Q và 02 con chung lớn đều thể hiện mâu thuẫn vợ chồng anh D chị Q căng thẳng, bản thân 02 con lớn đã đầy đủ nhận thức và đều có quan điểm chị Q ly hôn anh D là hợp lý. Như vậy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh D và chị Q là căng thẳng, có xảy ra những xô xát căng thẳng, có thời gian sống ly thân, hôn nhân giữa hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên HĐXX xử cho chị Q được ly hôn anh D là phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh D và chị Q đều thừa nhận có 04 con chung là Trần XA, sinh ngày 13/8/2000; Trần Thị Tuyết M, sinh ngày 17/6/2003; Trần Hương G, sinh ngày 04/5/2013 và Trần Xuân H, sinh ngày 28/7/2016. Hiện nay, cả bốn con chung đều đang ở với chị Q và anh D. Anh D và chị Q đều thừa nhận con chung Trần XA và Trần Thị Tuyết M đều đã khôn lớn, trưởng thành, khoẻ mạnh nên đều không có yêu cầu gì. Chị Q và anh D đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai con chung Trần Hương G và Trần Xuân H; và đều không yêu cầu bên còn lại phải cấp dưỡng nuôi con cho mình. Tuy nhiên, HĐXX nhận thấy, con chung G hiện nay đã 12 tuổi, đang ở độ tuổi dậy thì, lại là con gái nên thời điểm này cần sự chăm sóc của người mẹ hơn; cả hai con chung G và H đều có nguyện vọng được ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn; mặt khác, theo ý kiến trình bày của hai con chung lớn Ánh và M sống chung cùng nhà với anh D và chị Q, đều có quan điểm giao 2 em cho mẹ nuôi dưỡng là tốt nhất; Bản thân chị Q và anh D đều làm lao động tự do tại nhà, điều kiện kinh tế và thời gian dành cho con là như nhau.

Do đó, HĐXX quyết định giao cả hai con chung Trần Hương G và Trần Xuân H cho chị Q là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục sau ly hôn là có căn cứ, phù hợp với sự ổn định, phát triển tâm sinh lý lứa tuổi của con chung, phù hợp với thực tiễn cuộc sống và quy định pháp luật;

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Q không có yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh D cho đến khi có thay đổi mới hoặc có yêu cầu khác.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Anh D và chị Q đều không đề nghị Tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: chị Q phải nộp án phí; nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự (năm 2015) và căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82, Điều 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: chị Lê Thị Q được ly hôn anh Trần Anh D (tên ghi trong Giấy chứng nhận kết hôn số 65, quyển số 01/2000 ngày 10/02/2000 tại UBND xã Đức Bắc, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) là Trần Văn D).

2. Về con chung: Anh Trần Anh D và chị Lê Thị Q có 04 con chung là: Trần XA, sinh ngày 13/8/2000; Trần Thị Tuyết M, sinh ngày 17/6/2003; Trần Hương G, sinh ngày 04/5/2013 và Trần Xuân H, sinh ngày 28/7/2016. Hai con chung Trần XA và Trần Thị Tuyết M đều đã khôn lớn, trưởng thành và khoẻ mạnh, anh D và chị Q đều không có yêu cầu gì. Sau ly hôn, giao cả hai con chung Trần Hương G và Trần Xuân H cho chị Q là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh D cho đến khi có yêu cầu mới hoặc có thay đổi khác. Sau ly hôn, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”.

3. Về án phí: chị Lê Thị Q phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002789 ngày 31 tháng 7 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án – đối với đương sự có mặt tại phiên toà; kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ - đối với đương sự vắng mặt tại phiên toà ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND khu vực 12;
- Phòng THADS khu vực 12;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đ-ơng sự;
- L- u h/s; v/p./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thiện

